

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HSST
Ngày: 26 /4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quang Dũng**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.
2/ Bà Ngô Thị Yêm.
- Thư ký phiên tòa: Ông **H Minh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ ,
Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ- Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa: Ông **Đỗ Ngọc Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/ 4 /2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58 /2020/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57 ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo.

Họ tên: **Đỗ Ngọc M.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1986.
tại: Hà Nội. Nơi cư trú: Đội 3, thôn Nh , xã K , huyện Đ, thành phố Hà Nội. Quốc
tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Trình độ học vấn: 06/12. Họ tên cha: Đỗ Văn Th. SN: 1963. Họ tên mẹ: Nguyễn
Thị M. SN: 1960. Gia đình bị can có 02 anh chị em, bị can là con thứ 02. Họ tên
vợ: Nguyễn Kim Th.

Gia đình có 03 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 05/11/2004, TAND thành phố Hà Nội xử 04 năm 06 tháng
tù về tội Cướp tài sản (Bản án số 397/2004/HSPT). Ngày 24/10/2007 chấp hành
xong hình phạt tù (được đặc xá, tha tù trước thời hạn). Xác minh thi hành án xác
định Đỗ Ngọc M đã nộp tiền án phí ngày 24/02/2005. (Án tích đã được xóa)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 10/01/2023, tạm giam từ ngày 17/01/2023 đến nay,
hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện Đ.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VU ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên
tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 09/01/2023, tổ công tác Công an xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bến phà Chèm thuộc địa phận thôn Đ, xã V phát hiện Đỗ Ngọc M đi một mình theo hướng từ dưới bờ sông lên trên dốc bến phà, có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác bên phải của M có 02 (hai) túi nilon gồm: 01 (một) túi nilon, kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy và 01 (một) túi nilon kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Đấu tranh tại chỗ, M khai nhận số viên nén màu hồng và số tinh thể màu trắng đựng trong các túi nilon thu giữ trên người M là ma túy tổng hợp M vừa mua được và đang trên đường mang về nhà Nguyễn Văn H (sinh năm: 1978; HKTT: thôn H, xã H, huyện Đ) để sử dụng.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Đỗ Ngọc M về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngoài ra còn tạm giữ của:

+ Đỗ Ngọc M: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 52Y1-1680; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh, lắp sim số thuê bao 1: 0862.252.174, lắp sim số thuê bao 2: 0976.097.928 và 150.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Của Nguyễn Văn H: 01 điện thoại nhãn hiệu Galaxy Note 10+, lắp sim số thuê bao: 0962.990.499.

Tại bản kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,270 gam.

- 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,095 gam.

Tổng khối lượng 0,365 gam ma túy loại Methamphetamine

Tại cơ quan điều tra Đỗ Ngọc M khai nhận: Chiều ngày 09/01/2023, M ngồi uống bia cùng anh Lê Xuân Tr (sinh năm:1978; HKTT: thôn Nh, xã K, huyện Đ- Chủ thợ sơn của M) thì thấy có cuộc gọi nhớ của Nguyễn Văn H, M gọi điện lại hỏi H và trong quá trình liên lạc trao đổi qua điện thoại, M rủ H cùng góp tiền mua ma túy “ngựa” và ma túy “đá” về cùng sử dụng, H đồng ý. H nói còn 200.000 đồng trong tài khoản ngân hàng và bảo M góp thêm tiền mua ma túy, M đồng ý. Sau đó, M bảo với anh Tr cho mình ứng trước số tiền 150.000 đồng (tương ứng với nửa ngày công), anh Tr đồng ý. H sau đó gọi điện lại và báo cho M biết đã chuyển trước 200.000 đồng cho người bán ma túy. Khoảng 30 phút sau, M một mình điều khiển xe máy BKS:52Y1-1680 đến khu vực rìa bờ sông cạnh bến phà thôn Đ, xã V đứng đợi. Lúc sau, có 01 nam thanh niên đi cano đến, M hỏi mua

thêm 01 viên ma túy “ngựa” với giá 100.000 đồng/viên. M đưa 100.000 đồng cho nam thanh niên trên để mua ma túy thì nam thanh niên đó đưa lại cho M 01 túi nilon chứa ma túy “đá” và 01 túi nilon chứa 01 viên ma túy “ngựa”. Mua được ma túy, M cất vào trong túi áo khoác đang mặc và lên xe máy quay về nhà H thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy trên. Mục đích M mua ma túy để cùng H sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Số tiền để mua ma túy là do M và H cùng góp để mua về sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H khai: Chiều ngày 09/01/2023 H đang ở nhà thì M gọi điện cho H hỏi vay tiền và H đã chuyển khoản 200.000 đồng đến số tài khoản 19835995999999 tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội mà M cho còn việc M vay tiền để làm gì thì H không biết. H không thừa nhận việc thỏa thuận với M góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng như lời khai của M. Tiến hành đối chất giữa M và H nhưng không làm rõ được nội D sự việc. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ hành vi của H .

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho M, ngoài lời khai của M ra thì không còn tài liệu nào để xác minh làm rõ. M khai không rõ nhân thân lại lịch và không nhớ được đặc điểm nhận dạng của nam thanh niên này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với số tài khoản 19835995999999 tại ngân hàng TMCP Quân đội, Cơ quan điều tra xác định chủ tài khoản tên Nguyễn Thị D (sinh năm: 1986, HKTT: thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị D trình bày: Cuối năm 2021 chị D có mở tài khoản số 19835995999999 tại ngân hàng TMCP Quân đội và sử dụng tài khoản này để giao dịch cá nhân từ đó cho đến nay. Do chị D không có thói quen kiểm tra tài khoản nên không biết việc ngày 09/01/2023, H chuyển khoản số tiền 200.000 đồng vào tài khoản của chị D , đến khi làm việc với Cơ quan điều tra chị D mới biết. Chị D cũng không biết vì sao H lại chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của chị D và chị D không quen biết ai là Nguyễn Văn H , Đỗ Ngọc M. Quá trình sử dụng số tài khoản 19835995999999 tại ngân hàng TMCP Quân đội thì chỉ có một mình chị D sử dụng số tài khoản này, chị D không cho ai khác mượn hay dùng chung số tài khoản này.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Galaxy Note 10+, số Imei: 359619100103732 bên trong lắp sim số thuê bao: 0962990499. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H . Ngày 31/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại trên cho anh H .

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh, lắp sim số thuê bao 1: 0862.252.174, lắp sim số thuê bao 2: 0976.097.928. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của chị Nguyễn Kim Th (vợ M). Sáng ngày 09/01/2023, M mượn chiếc điện thoại trên của chị Th để sử dụng. Việc M sử dụng vào việc phạm

tội chỉ Th không biết. Ngày 31/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại trên cho chỉ Th .

Đối với 0,283 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định) được niêm phong trong 01 phong bì dán kín tại các mép dán có chữ ký của Đỗ Ngọc M, Giám định viên, cán bộ niêm phong; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 52Y1-1680; 02 sim số thuê bao 0862252174 và 0976097928 và 150.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSĐA ngày 03 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Đỗ Ngọc M về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội D , tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Đỗ Ngọc M với mức án từ đến tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,283 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định) được niêm phong trong 01 phong bì dán kín tại các mép dán có chữ ký của Đỗ Ngọc M, Giám định viên, cán bộ niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 52Y1-1680; 02 sim số thuê bao 0862252174 và 0976097928 và 150.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố, xét xử.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Do đó xác định được: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 09/01/2023, Đỗ Ngọc M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,365 gam ma túy loại Methamphetamine tại khu vực khu vực bến phà chèm thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện Đ , thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Đỗ Ngọc M đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] *Về hành vi và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ*: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm lây lan các loại tội phạm khác và cũng là một nguyên nhân làm phát sinh căn bệnh HIV.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Xét nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án (đã được xóa án tích). Phạm tội lần này được coi là phạm tội lần đầu, nhưng cũng đánh giá phần nào về nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét về tính chất của vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho M, ngoài lời khai của M ra thì không còn tài liệu nào để xác minh làm rõ. M khai không rõ nhân thân lại lịch và không nhớ được đặc điểm nhận dạng của nam thanh niên này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số tài khoản 19835995999999 tại ngân hàng TMCP Quân đội, Cơ quan điều tra xác định chủ tài khoản tên Nguyễn Thị D (sinh năm: 1986, HKTT: thôn T, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị D trình bày: Cuối năm 2021 chị D có mở tài khoản số 19835995999999 tại ngân hàng TMCP Quân đội và sử dụng tài khoản này để giao dịch cá nhân từ đó cho đến nay. Do chị D không có thói quen kiểm tra tài khoản nên không biết việc ngày 09/01/2023, H chuyển khoản số tiền 200.000 đồng vào tài khoản của chị D , đến khi làm việc với Cơ quan điều tra chị D mới biết. Chị D cũng không biết vì sao H lại chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của chị D và chị D không quen biết ai là Nguyễn Văn H , Đỗ Ngọc M. Quá trình sử dụng số tài khoản 19835995999999 tại ngân hàng TMCP Quân đội thì chỉ có một mình chị D sử dụng số tài khoản này, chị D không cho ai khác mượn hay dùng chung số tài khoản này. Nên không có căn cứ để làm rõ.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Galaxy Note 10+, số Imei: 359619100103732 bên trong lắp sim số thuê bao: 0962990499. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H . Ngày 31/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại trên cho anh H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh, lắp sim số thuê bao 1: 0862.252.174, lắp sim số thuê bao 2: 0976.097.928. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của chị Nguyễn Kim Th (vợ M). Sáng ngày 09/01/2023, M mượn chiếc điện thoại trên của chị Th để sử dụng. Việc M sử dụng vào việc phạm tội chị Th không biết. Ngày 31/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại trên cho chị Th là đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,283 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định) được niêm phong trong 01 phong bì dán kín tại các mép dán có chữ ký của Đỗ Ngọc M, Giám định viên, cán bộ niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 52Y1-1680; 02 sim số thuê bao 0862252174 và 0976097928 và 150.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc M 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,283 gam ma túy loại Methamphetamine (sau giám định) được niêm phong trong 01 phong bì dán kín tại các mép dán có chữ ký của Đỗ Ngọc M, Giám định viên, cán bộ niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 52Y1-1680; 02 sim số thuê bao 0862252174 và 0976097928.

Chi tiết tang vật thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ với Chi cục thi hành án huyện Đ .

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/4/2023.

Bị cáo Đỗ Ngọc M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án sử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:

-Bị cáo;

-TAND TP Hà Nội

-VKSND TP Hà Nội.

-VKSND huyện Đ .

-Công an huyện Đ .

-Cơ quan THAHS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-Chi cục THA DS huyện Đ .
-Sở tư pháp
-Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Quang Dũng